

Số: /QĐ-TTPVHCC Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp (thực hiện theo Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ) thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND thành phố Hà Nội

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định 367/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 118/2025/NĐ-CP thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/03/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 94/QĐ-BTC ngày 20/01/2026 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-BTC ngày 29/01/2026 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 6470/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 2410/STC-VP ngày 13/02/2026

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 03 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp (thực hiện theo Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ) thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND thành phố Hà Nội

(Chi tiết tại danh mục kèm theo);

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Các thủ tục hành chính sau hết hiệu lực thi hành: Số thứ tự 22 tại Phụ lục 1 về Danh mục thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính trong phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội; số thứ tự 33 tại Phụ lục 2 về Danh mục thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban, ngành và UBND cấp xã trong phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội kèm theo Quyết định số 4431/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND Thành phố.

Điều 3. Sở Tài chính phối hợp với các Sở, ban, ngành Thành phố, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này gửi Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố phê duyệt theo quy định.

Điều 4. Sở Tài chính; Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; Các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND TP;
- UBND TP: Chủ tịch, các PCT;
- Cổng thông tin điện tử TP Hà Nội;
- Trung tâm PVHCC: GD, PGĐ;
- các phòng, đơn vị thuộc TT;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Văn Phúc

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÁC CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA VÀ LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2026
của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND thành phố Hà Nội

S T T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	NQ số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025; Công điện số 22/CD-TTg ngày 09/3/2025				
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN CẤP TỈNH							
I	LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP							
1	2.002842	Đề nghị hoàn trả số tiền thuê lại đất mà chủ đầu tư đã giảm cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê đất, thuê lại đất tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp,	- Trường hợp chủ đầu tư được thanh toán bù trừ vào tiền thuê đất phải nộp trong năm: Thời hạn giải quyết chậm nhất 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp chủ đầu tư được hoàn trả từ ngân sách nhà nước: Thời hạn giải quyết chậm nhất 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trường hợp chủ đầu tư được thanh toán bù trừ vào tiền thuê đất phải nộp trong năm: Thời hạn giải quyết chậm nhất 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp chủ đầu tư được hoàn trả từ ngân sách nhà nước: Thời hạn giải quyết chậm nhất 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Điểm hỗ trợ dịch vụ công số <i>(Cơ quan giải quyết hồ sơ: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Tài chính; Thuế tỉnh, thành phố; Kho bạc nhà nước khu vực)</i>	Không	- Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân; - Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

		vườn ươm công nghệ						
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN 02 CẤP (CẤP TỈNH VÀ CẤP XÃ)							
I	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA							
1	1.014736	Lựa chọn, phê duyệt dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị	<p>- Công khai kết quả đánh giá của Hội đồng tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin của cơ quan quản lý dự án hoặc trang thông tin của UBND cấp tỉnh (đối với dự án do cấp tỉnh quản lý), trang thông tin của UBND cấp xã (đối với dự án do cấp xã quản lý) trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo đánh giá của Hội đồng.</p> <p>- Trong thời hạn công khai thông tin, nếu nhận được kiến nghị của chủ trì liên kết, cơ quan được giao thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất phải có văn bản trả lời chủ trì liên kết trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kiến nghị của chủ trì liên kết.</p> <p>- Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày công khai thông tin, cơ quan được giao thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định lựa chọn</p>	<p>- Công khai kết quả đánh giá của Hội đồng tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin của cơ quan quản lý dự án hoặc trang thông tin của UBND cấp tỉnh (đối với dự án do cấp tỉnh quản lý), trang thông tin của UBND cấp xã (đối với dự án do cấp xã quản lý) trong thời hạn 3,5 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo đánh giá của Hội đồng.</p> <p>- Trong thời hạn công khai thông tin, nếu nhận được kiến nghị của chủ trì liên kết, cơ quan được giao thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất phải có văn bản trả lời chủ trì liên kết trong thời hạn không quá 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kiến nghị của chủ trì liên kết.</p> <p>- Sau 07 ngày làm việc kể từ ngày công khai thông tin, cơ quan được giao thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định lựa chọn</p>	<p>Lựa chọn một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) 	<p>Điểm hỗ trợ dịch vụ công số</p> <p><i>(Cơ quan giải quyết hồ sơ: UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng sở ngành cấp tỉnh phê duyệt dự án cấp tỉnh quản lý.</i></p> <p><i>Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng phòng chuyên môn cấp xã phê duyệt dự án cấp xã quản lý)</i></p>	Không	<p>Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.</p>

		từng dự án.	từng dự án.					
C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN CẤP XÃ							
I	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA							
1	1.014737	Lựa chọn, phê duyệt dự án phát triển sản xuất cộng đồng	<p>- Thời gian đánh giá hồ sơ đề xuất dự án: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.</p> <p>- Thời gian công khai thông tin và hoàn thiện hồ sơ đề nghị phê duyệt dự án được thực hiện như sau:</p> <p>+ Công khai kết quả lựa chọn của Tổ đánh giá tại trụ sở làm việc trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo đánh giá của Tổ.</p> <p>+ Trong thời hạn công khai thông tin, nếu nhận được kiến nghị của tổ, nhóm hộ, cơ quan được giao thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất phải có văn bản trả lời chậm nhất không quá 05 ngày làm việc.</p> <p>+ Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày công khai thông tin, cơ quan được giao thực hiện các hoạt</p>	<p>- Thời gian đánh giá hồ sơ đề xuất dự án: 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.</p> <p>- Thời gian công khai thông tin và hoàn thiện hồ sơ đề nghị phê duyệt dự án được thực hiện như sau:</p> <p>+ Công khai kết quả lựa chọn của Tổ đánh giá tại trụ sở làm việc trong thời hạn 3,5 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo đánh giá của Tổ.</p> <p>+ Trong thời hạn công khai thông tin, nếu nhận được kiến nghị của tổ, nhóm hộ, cơ quan được giao thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất phải có văn bản trả lời chậm nhất không quá 3,5 ngày làm việc.</p> <p>+ Sau 07 ngày làm việc kể từ ngày công khai thông tin, cơ quan được giao thực hiện các hoạt</p>	<p>Lựa chọn một trong các cách thức sau:</p> <p>- Nộp trực tiếp;</p> <p>- Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)</p>	<p>Điểm hỗ trợ dịch vụ công số</p> <p><i>(Cơ quan giải quyết hồ sơ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng phòng chuyên môn trực thuộc quyết định phê duyệt lựa chọn dự án)</i></p>	Không	<p>Nghị định số 358/2025/NĐCP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia</p>

		động hỗ trợ phát triển sản xuất hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định lựa chọn dự án.	động hỗ trợ phát triển sản xuất hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định lựa chọn dự án.				
--	--	---	---	--	--	--	--

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND thành phố Hà Nội

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên Văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC	Công bố tại Quyết định
1	Lựa chọn, phê duyệt dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị	Quyết định số 94/QĐ-BTC ngày 20/01/2026 của Bộ Tài chính	Quyết định số 4431/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND Thành phố
2	Lựa chọn, phê duyệt dự án phát triển sản xuất cộng đồng	Quyết định số 94/QĐ-BTC ngày 20/01/2026 của Bộ Tài chính	Quyết định số 4431/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND Thành phố